

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 113/2020/HS-PT

Ngày: 21 – 9 – 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Việt Trung**;

Các Thẩm phán:

1. Ông **Nguyễn Thanh Phong**;

2. Ông **Lê Thanh V**;

Thư ký phiên tòa: Ông **La Tương Lai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Đỗ Thị Phương Thảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 75/2020/TLPT-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Đinh Hữu P do có kháng cáo của bị cáo Đinh Hữu P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đinh Hữu P, sinh ngày 05/6/1991, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú và chỗ ở: Số 98/7 M, phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; con ông Đinh Hữu Q, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Phạm Thị Mỹ V, sinh năm 1968; Bị cáo có vợ tên Đặng Hoàng Mỹ P1, sinh năm 1992 và 01 người con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Hữu P: Luật sư **Võ Trọng Kỳ**, Chi nhánh Văn phòng luật sư Võ Trọng Kỳ - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn có bị hại Huỳnh Thị O, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Mỹ V không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Đinh Hữu P nghi ngờ chị Huỳnh Thị O, sinh năm 1979, nơi cư trú số 308/9/34 T, Phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang điện thoại kêu Huỳnh Lê Hoàng Phong, sinh năm 1978, nơi cư trú số 72/38 M, Phường 4, thành phố M, tỉnh

Tiền Giang theo dõi P để tìm vợ P là chị Đặng Hoàng Mỹ P1, sinh năm 1992, trú cùng địa chỉ với P để đòi nợ do chị P1 thiếu tiền anh Phong, nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/7/2019 P đến chỗ chị O đang bán bún riêu trên vỉa hè trước nhà số 96 đường M, Phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang để hỏi chị O tại sao lại chỉ cho anh Phong theo dõi P. Chị O khẳng định không có kêu anh Phong theo dõi P nên P đã bước đến xe mô tô biển số 63F5- 2176 của P lấy một bình nhựa (loại bình dầu ăn 05 lít) chứa khoảng 02 lít xăng do P mua số tiền 50.000đồng trước đó định đem về nhà chạy máy phát điện, đi đến chỗ chị O đang đứng tạt xăng vào xe bán bún riêu, xăng văng trúng người chị O và trúng lò than bán bún riêu đang có lửa ở kề bên làm cháy xe bán bún, một số đồ vật khác và làm chị O bị bỏng ở bàn tay trái và hai chân, được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy. Sau khi tạt xăng, P ném bình xăng tại hiện trường và bỏ đi. Cơ quan điều tra có truy tìm nhưng không tìm được. Ngày 16/7/2019 chị O có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với P.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 337/2019/TgT ngày 10/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Huỳnh Thị O là 18%; thương tích bỏng lửa do xăng gây ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Hữu P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đinh Hữu P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/6/2020, bị cáo Đinh Hữu P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đinh Hữu P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Trong phần tranh luận và luận tội, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ đúng người, đúng tội, Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt. Sau khi xét xử sơ thẩm đến nay bị cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên việc bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở để xem xét. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo P. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đinh Hữu P có ý kiến thống nhất tội danh, điều luật mà Tòa sơ thẩm áp dụng. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ, vợ bị cáo mới sinh con thứ 2, bị cáo đã có khắc phục hậu quả cho bị hại. Đồng

thời, bị cáo có nơi cư trú ổn định, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đinh Hữu P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Bản án sơ thẩm đã xét xử, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ cơ sở xác định: Do Đinh Hữu P nghi ngờ chị O điện thoại kêu anh Phong theo dõi P để tìm vợ P là chị P1 để đòi nợ do chị P1 thiếu tiền anh Phong. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/7/2019, P đến chỗ chị O để hỏi chị O tại sao lại chỉ cho anh Phong theo dõi P. Chị O nói không có thì P có hành vi lấy một bình nhựa chứa khoảng 02 lít xăng đi đến chỗ chị O đang đứng tạt xăng vào xe bán bún riêu, xăng văng trúng người chị O và trúng lò than bán bún riêu đang có lửa ở kế bên làm cháy xe bán bún và làm chị O bị bỏng ở bàn tay trái và hai chân, được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy, gây ra thương tích nghiêm trọng cho người bị hại, được xác định tỷ lệ thương tật đến 18%, thương tích bỏng lửa do xăng gây ra. Xăng được xác định là hóa chất nguy hiểm; mâu thuẫn giữa bị cáo và chị O không có nhưng bị cáo lại cáo hành vi gây thương tích cho chị O nên được xác định là có tính chất côn đồ. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo P về tội “Cố ý gây thương tích”, theo qui định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy, hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của bị hại là chị O được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, chứng tỏ bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác. Hành vi trên không những xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe của người bị hại mà còn gây mất tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo P, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời có xem xét về nhân thân, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến bị cáo phạm tội, cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo như mức án đã tuyên là tương xứng, không nặng, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm. Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không bổ sung được các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Ý kiến bào chữa của Luật sư đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được xem xét.

[5] Ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự P thẩm.

[7] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đinh Hữu P.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 38/2020/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Hữu P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đinh Hữu P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Bị cáo Đinh Hữu P phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao
tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND Tp. M;
- VKSND Tp. M;
- Công an Tp. M;
- THADS Tp. M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Huỳnh Việt Trung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phong – Lê Thanh V

Huỳnh Việt Trung